TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2022/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai

- Căn cứ vào các Điều 144; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đức C có 01 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/11/2016. Hai đương sự tự nguyện thống nhất giao con chung T cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Bị đơn anh Nguyễn Đức C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức là 2.000.000 đồng/tháng/con, thời điểm bắt đầu cấp

dưỡng là tháng 10/2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi anh C thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đức C có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị D chịu toàn bộ án phí sơ thẩm về việc Ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003597 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai, chị D được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp.

Anh Nguyễn Đức C chịu án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Các đương sự;
-UBND thị trấn K (nơi ĐKKH);
-Chi cục THADS huyện K;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngọc